

Số: 57 /NQ-HĐND

Phước Long, ngày 24 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Kế hoạch “Xây dựng trường học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia, hướng tới xây dựng trường học thông minh, giai đoạn 2020 – 2025”

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG KHÓA III, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Điều lệ Trường mầm non văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ trường Tiểu học, Trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, trung học cơ sở, mầm non;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT – BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 14/2020/TT – BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ – HĐND ngày 27/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về xây dựng hệ thống trường học thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/6/2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Chương trình hành động số 02-CT/TU ngày 22/7/2020 của Thị ủy Phước Long về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã, lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020-2025);

Xét Tờ trình số 162/TTr-UBND ngày 08/12/2020 của UBND thị xã về đề nghị thông qua Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia, hướng tới xây dựng trường học thông minh giai đoạn 2020 – 2025”; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND-KTXH ngày 18/12/2020 của

Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch “Xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia, hướng tới xây dựng trường học thông minh giai đoạn 2020 – 2025” (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thị xã tổ chức triển khai thực hiện; Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, 02 Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa III, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày 23 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND, UBND tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh (Tổ số 3);
- TTTU, HĐND, UBND, UBMTTQVN TX;
- ĐB.HĐND, TV.UBND TX;
- 02 Ban HĐND thị xã;
- Các CQ, BN, ĐT thị xã;
- HĐND, UBND xã, phường;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH *lks*

Lê Thanh Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 262/KH-UBND

Phước Long, ngày 08 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Xây dựng trường học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia, hướng tới xây dựng trường học thông minh giai đoạn 2020-2025

Căn cứ Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, trung học cơ sở, mầm non;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT – BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 14/2020/TT – BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2020/NQ – HĐND ngày 27/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về xây dựng hệ thống trường học thông minh trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 12/6/2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Chương trình hành động số 02-Ctr/TU ngày 22/7/2020 của Thị ủy Phước Long v/v thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

UBND thị xã xây dựng kế hoạch xây dựng trường học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia, hướng tới xây dựng trường học thông minh giai đoạn 2020 – 2025, cụ thể như sau:

A. THỰC TRẠNG

I. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn Quốc gia luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương.

- Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Mạng lưới trường, lớp các cấp học được củng cố, phát triển về quy mô và được bố trí tương đối hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động học sinh đến trường.

- Đội ngũ giáo viên các cấp học đạt chuẩn với tỉ lệ cao; Tỉ lệ giáo viên trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi các cấp học ngày càng tăng; chất lượng và hiệu quả giáo dục ở các cấp học ổn định, được củng cố và phát triển.

- Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được chú trọng, tăng cường và thực hiện đảm bảo theo quy định. Các ngành, đoàn thể, nhân dân ngày càng quan tâm hỗ trợ, đóng góp cho công tác giáo dục.

- Hiện tại thị xã có 30 trường học (trong đó: 02 trường THPT trực thuộc sở GD&ĐT hướng dẫn chuyên môn và đầu tư cơ sở vật chất; 01 Trung tâm GDNN – GDTX do Sở GD&ĐT phụ trách chuyên môn; 05 trường THCS, 10 trường tiểu học, 8 trường mầm non do UBND thị xã quản lý và đầu tư cơ sở vật chất; 04 trường mầm non tư thục). Từ một huyện có diện tích rộng đa số nhân dân là người dân mọi miền tổ quốc về tập trung sinh sống, từ khi thành lập thị xã, Thị ủy – UBND quan tâm chỉ đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và chuẩn hóa nâng cao trình độ của giáo viên các cấp, với tinh thần vừa xây dựng vừa phát triển.

- Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia luôn được các cấp lãnh đạo quan tâm, đầu tư xây dựng vì vậy đã đạt được một số kết quả nhất định, đến nay trên địa bàn thị xã đạt 9/30 trường chuẩn quốc gia (02 trường THPT, 02 trường mầm non, 04 trường tiểu học; 01 trường THCS). Tuy nhiên, khi kiểm tra công nhận lại theo Thông tư số 17, 18, 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, THCS, mầm non, một số trường cần đầu tư thêm về cơ sở vật chất và đội ngũ để đảm bảo các điều kiện quy định của các thông tư nêu trên (Trường MN Sơn Ca thiếu Hiệu phó; Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, tiểu học Lê Hồng Phong, THCS Nguyễn Văn Trỗi thiếu các phòng học, phòng chức năng và các phòng hỗ trợ học tập; cơ sở vật chất trường tiểu học Phước Tín A; biên chế lớp ở trường TH Chu Văn An). Vì vậy, UBND thị xã tiếp tục đầu tư để kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận lại và công nhận mới trường chuẩn quốc gia, đảm bảo chỉ tiêu Nghị quyết HĐND thị xã đã đề ra (đến cuối nhiệm kỳ thị xã đạt 70% trường chuẩn quốc gia).

2. Hạn chế

- Một số trường có diện tích mặt bằng, sân bãi chưa đảm bảo tiêu chuẩn, thiếu các phòng chức năng.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cho đến thời điểm hiện tại một số trường chưa được đào tạo đạt chuẩn theo tiêu chí mới (giáo viên lớn tuổi không còn đủ thời gian đào tạo.....).

- Một số đơn vị trường học chỉ chú trọng công tác dạy và học, chưa chú trọng đến việc xây dựng cho các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia, chưa nghiên cứu sâu, chưa tìm hiểu kỹ các tiêu chí trong từng tiêu chuẩn nên còn lúng túng trong việc tham mưu, đề xuất thực hiện.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của ngành chức năng chưa kịp thời; các bộ phận tham mưu chưa đồng bộ, chưa bám sát lộ trình; việc xây dựng Kế hoạch trung hạn, ngắn hạn ở các trường còn hạn chế.

- Đầu tư cơ sở vật chất chưa chú trọng các tiêu chí còn thiếu so với quy định của trường chuẩn quốc gia. Một số hạng mục đã được đầu tư, tuy nhiên chưa đạt chuẩn hoặc đầu tư quy mô nhỏ lẻ nên không đáp ứng được yêu cầu so với quy định.

- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý, tuyển dụng giáo viên còn gặp khó khăn (vì thực hiện tinh giản biên chế theo quy định).

- Bộ tiêu chí đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia mới ban hành tháng 8/2018 đề ra các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện cao hơn và mỗi một chỉ báo đánh giá cần phải đạt.

- Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho giảng dạy ở một số trường đã cũ, hư hỏng và không phù hợp với một số nội dung.

3. Nguyên nhân hạn chế, khó khăn

Trong thời gian qua, mặc dù các trường đã có kế hoạch rà soát, đánh giá phân đầu hoàn thiện các tiêu chuẩn của trường chuẩn. Tuy nhiên, do ảnh hưởng nguyên nhân khách quan và chủ quan nên các trường thuộc chu kỳ đánh giá lại chưa được công nhận lại.

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hằng năm có hạn, vì vậy việc đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục trong nhiệm kỳ qua chưa đáp ứng yêu cầu. Việc huy động sự đóng góp của nhân dân và các lực lượng xã hội khác vào việc tăng cường cơ sở vật chất nhà trường chưa mạnh, chưa đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất, trang thiết bị của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

- Xác định nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa mang tính chiến lược.

- Thông tư ban hành bộ tiêu chuẩn mới, đồng thời vừa đánh giá trường học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn Quốc gia từ tháng 8/2018 (gồm 5 tiêu chuẩn), mức đánh giá và yêu cầu cao hơn so với bộ tiêu chí đánh giá trước đây.

- Quỹ đất ở một số trường còn hẹp, chưa đảm bảo yêu cầu trường đạt chuẩn như hiện nay. Sau khi đã đầu tư phòng kiên cố thì việc mở rộng diện tích đất của các trường còn gặp khó khăn như trường tiểu học Sơn Giang, tiểu học Long Giang, THCS Phước Bình, tiểu học Phan Bội Châu.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Các trường chưa bám sát kế hoạch xây dựng trường chuẩn theo lộ trình cho nên các chỉ báo của từng tiêu chí chưa đạt theo quy định.

- Có đề nghị phân bổ kinh phí để tu sửa cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tuy nhiên các trường chưa bám vào chỉ tiêu xây dựng kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia nên chưa đáp ứng kịp thời, đến thời điểm đánh giá vẫn chưa hoàn thành hạng mục dẫn đến chưa đạt các chỉ báo đánh giá theo quy định.

- Trong quá trình tập huấn đánh giá với bộ tiêu chí mới, Hội đồng tự đánh giá ở các trường còn lúng túng, chưa xác định được cách thức tổ chức, xác định

nội hàm, điểm yếu, điểm mạnh và phương pháp tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia trường học.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra của Ban chỉ đạo xây dựng trường chuẩn thị xã chưa sát sao dẫn đến thời điểm đánh giá không đạt các tiêu chí theo từng mức độ. Chưa tổ chức sơ kết, tổng kết công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Sự phối hợp giữa các phòng ban; các xã, phường; trường học đối với công tác xây dựng trường chuẩn chưa thật sâu sát.

II. Kết quả đạt chuẩn ở các bậc học:

Đạt chuẩn quốc gia duy trì đến năm 2020 là 09/23 trường học thuộc UBND thị xã đầu tư, cụ thể:

Bậc Mầm non: 02/12 trường ; Bậc Tiểu học: 5/10 trường ; Bậc Trung học cơ sở 02/5 trường .

Năm 2020, toàn thị xã có 02 trường đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra công nhận đạt Chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục đó là: Trường Mẫu giáo Phước Tín và trường Mẫu giáo Sơn Giang; trường mầm non Sơn Ca đã được công nhận ở nhiệm kỳ trước, UBND thị xã tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để kiểm tra công nhận chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng theo quy định Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; có 2/10 trường Tiểu học được duy trì công nhận chuẩn Quốc gia (TH Trần Hưng Đạo; TH Lê Hồng Phong).

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRƯỜNG ĐẠT KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CHUẨN QUỐC GIA; HƯỚNG TỚI XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC THÔNG MINH GIAI ĐOẠN 2020-2025

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia, hướng tới xây dựng trường học thông minh ở các cấp học trên địa bàn thị xã nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu quả đào tạo cao và vững chắc, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 -2025 của thị xã.

- Duy trì, giữ vững và phát huy kết quả đã đạt được sau khi công nhận.

- Tổ chức các lớp tập huấn và nâng cao chất lượng cho thành viên hội đồng tự đánh giá của các trường, thành lập tổ tư vấn về công tác chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng trên địa bàn thị xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hoá. Tăng cường quản lý và sử dụng tốt trường, lớp, trang thiết bị, tài sản trường học; thực hiện tốt công tác duy tu định kỳ. Xây dựng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Đảm bảo bố trí đủ cán bộ quản lý, giáo viên cho trường mầm non, giáo viên dạy các môn học cho các trường tiểu học, trung học cơ sở; tiếp tục dạy nghề phổ thông đạt 100% ở các trường trung học cơ sở; tích cực đưa đi đào tạo, bồi

đưỡng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn; nâng cao tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp học.

- Tiếp tục thực hiện việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; giảm tỷ lệ học sinh lưu ban, bỏ học; nâng cao hiệu quả đào tạo các cấp học.

- Tiếp tục đầu tư trang thiết bị dạy học, phòng chức năng cho các trường trong kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia như phòng thiết bị, thí nghiệm - thực hành Lý, Hóa, Sinh, phòng vi tính, các phòng chức năng khác theo chuẩn quy định của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đảm bảo bộ máy các trường hoạt động tốt và hiệu quả theo đúng Điều lệ trường học theo từng cấp học và theo Luật giáo dục năm 2019.

- Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng và chất lượng theo đúng các quy định ban hành.

- Tiếp tục khảo sát, bố trí kinh phí xây dựng trường, lớp theo hướng tiếp cận với các tiêu chí trường học thông minh.

- Tiếp tục bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi đảm bảo theo đúng quy định có đổi mới theo hướng hiện đại.

- Đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT và Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT với yêu cầu chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng nâng cao và từng bước tiếp cận với công nghệ thông tin hiện đại.

- Đảm bảo việc xây dựng và duy trì trường chuẩn theo hướng lâu dài và nhận được sự đồng thuận của các cấp, các ngành và toàn xã hội.

3. Chỉ tiêu đến 2025

3.1. Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia

Phấn đấu đến năm 2025 toàn thị xã đạt 19/30 trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

3.2. Trường học thông minh

Xây dựng 03 trường học thông minh (kinh phí của tỉnh theo Nghị quyết số 18/2020/NQ – HĐND ngày 27/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước).

II. Lộ trình thực hiện

TT	Đơn vị	đạt nhiệm kỳ trước	Dự kiến đạt chuẩn đến 2025							ĐẠT	KĐCL
			2020	2021	2022	2023	2024	2025			
1	TH Trần Hưng Đạo	2016			T5				CQG	C MĐ1	KĐCD2
2	TH Lê Hồng Phong	2015		T5					CQG	C MĐ1	KĐCD2
3	MN Sơn Ca	2016		T5					CQG	C MĐ1	KĐCD2
4	THCS Thác Mơ	2015		T5					CQG	C MĐ1	KĐCD2
5	THCS Nguyễn Văn Trỗi	2009		T5					CQG	C MĐ1	KĐCD2
6	TH Phước Tín A	2014		T5					CQG	C MĐ1	KĐCD2

7	TH Chu Văn An	2016	T7					CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
8	TH Thác Mơ	2016	T7					CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
9	THCS Phước Tín			T5				CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
10	MG Sơn Giang		T7					CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
11	MG Phước Tín		T7					CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
12	MG Sao Mai			T5				CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
13	MN Thác Mơ					T5		CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
14	MG Hoa Hồng (TT)					T5		CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
15	MG Phước Bình						T5	CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
16	TH Long Giang					T5		CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
17	TH Trương Vĩnh Ký					T5		CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
18	THCS Long Phước				T5			CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
19	THCS Phước Bình						T5	CQG	C MĐ1	KĐCĐ2
	Tổng cộng	8	4	7	3	4	2	19		trường

* Các trường đã đạt chuẩn quốc gia trong đó; 9/23 trường MN, TH, THCS công lập do UBND thị xã quản lý đầu tư.

III. NHU CẦU THEO 5 TIÊU CHUẨN

- Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường
- Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh
- Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học
- Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội
- Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Đánh giá chung: Tất cả các trường đều đảm bảo tiêu chuẩn 1, tiêu chuẩn 4 và tiêu chuẩn 5.

Đối với tiêu chuẩn 2: Một số trường còn thiếu CBQL, giáo viên cần bổ sung vào các năm để đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cụ thể:

Stt	Tên trường	Bổ sung giáo viên	Bổ sung CBQL	Ghi chú
1	MN Sơn Ca	2		Năm học 2021-2022
2	THCS Thác Mơ	1		Năm học 2021-2022
3	THCS Nguyễn Văn Trỗi	5		Năm học 2021-2022
4	THCS Phước Tín	3		Năm học 2021-2022
5	TH Trần Hưng Đạo		1 phó hiệu trưởng	Năm học 2021-2022
6	TH Long Giang		1 phó hiệu trưởng	Năm học 2021-2022
7	THCS Long Phước	15		Năm học 2022-2023
9	MN Thác Mơ	2		Năm học 2023-2024
9	TH Trương Vĩnh Ký			Năm học 2023-2024

10	THCS Phước Bình	2		Năm học 2024-2025

Đối với tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học các phòng chức năng, phòng hiệu bộ (*Chi tiết đính kèm Phụ lục 1*).

Đối với trang thiết bị, đồ dùng dạy học của bậc tiểu học và bậc trung học cơ sở căn cứ vào điều kiện cụ thể hằng năm, các đơn vị xây dựng kinh phí đề nghị UBND thị xã, phòng Tài chính - kế hoạch bổ sung nguồn kinh phí để các trường thực hiện.

IV. Giải pháp thực hiện

Trên cơ sở lộ trình thực hiện, căn cứ vào mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng và chuẩn quốc gia đến năm 2025, cần tập trung vào các giải pháp đẩy mạnh việc xây dựng hoàn thiện theo các chuẩn quy định đối với trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học. Cụ thể:

1. Căn cứ vào bộ tiêu chuẩn đánh giá trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia từ đó xác định mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025; song song với việc thực hiện chương trình mầm non, chương trình phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT phải đảm bảo cung cấp đủ trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi theo hướng hiện đại hóa.... tiếp cận trường học thông minh. Khảo sát, rà soát các trường có điều kiện tiếp cận với các chuẩn quy định, ưu tiên các trường được quy hoạch ổn định lâu dài, xây dựng kiên cố và đủ chuẩn về diện tích mặt bằng.

2. Khảo sát, rà soát tất cả các trường đảm bảo đạt cơ sở vật chất tối thiểu đảm bảo dạy - học ở các cấp theo hướng kiên cố hóa. Ưu tiên đầu tư cho các trường trong lộ trình xây dựng đạt các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia. Các hạng mục công trình đảm bảo quy hoạch tổng thể của nhà trường, không đầu tư nhỏ, lẻ.

3. Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ. Thực hiện tuyển dụng giáo viên trình độ đào tạo theo quy định chuẩn của luật giáo dục năm 2019; rà soát cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa đạt chuẩn để có hướng giải quyết. Kiên quyết chấm dứt hợp đồng với các giáo viên không đạt chuẩn nghề nghiệp, vi phạm kỷ luật,...

4. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy - học, phòng chức năng cho các trường có trong danh mục xây dựng trường chuẩn quốc gia theo lộ trình.

- Đầu tư xây dựng và trang bị thêm các phòng chức năng thuộc chương trình kiên cố hóa trường, lớp học còn thiếu để đạt chuẩn quy định.

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tổ chức tốt, kịp thời bảo quản, sửa chữa, duy tu, quản lý tốt đất đai trường học đảm bảo có đầy đủ thủ tục pháp lý quyền sử dụng đất, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp trong trường học.

5. Tiếp tục quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

- Sắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và trình độ lý luận chính trị. Chú trọng việc rèn luyện, giữ gìn và nâng cao phẩm chất đạo đức trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Bố trí đủ giáo viên các bộ môn, nâng chuẩn đào tạo, nâng cao tỷ lệ lên lớp và học sinh giỏi trong toàn thị xã.

6. Tăng cường củng cố bộ máy tổ chức trong nhà trường theo Điều lệ trường học; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý, giữ gìn nề nếp, kỷ cương trong các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng quy chế hoạt động, quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của hiệu trưởng trong thực hiện cải cách hành chính, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, phát huy quyền tự chủ trong quản lý tài chính.

- coi trọng việc xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường thật sự vững mạnh. Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp trong hệ thống chính trị của nhà trường.

7. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Duy trì tốt sĩ số, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

- Củng cố và duy trì thành quả phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.

- Thực hiện tốt tinh thần đổi mới chương trình, sách giáo khoa, cải tiến phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh; sử dụng triệt để và có hiệu quả đồ dùng dạy học hiện có; tự làm đồ dùng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, giữ vững và nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở trên 95%; kéo giảm tỉ lệ học sinh lưu ban.

- Tranh thủ nguồn đầu tư từ các chương trình dự án để bổ sung cơ sở vật chất, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, ăn trưa cho học sinh; nâng tỷ lệ trường lớp được dạy 2 buổi/ngày, học tin học, ngoại ngữ nhằm đảm bảo các tiêu chí về huy động, chất lượng và hiệu quả đào tạo học sinh tiểu học.

8. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường và trong ngành để khuyến khích, động viên tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

9. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của Hội đồng giáo dục, phối hợp của các ngành, các cấp, các lực lượng đoàn thể, xã hội trong việc huy động học sinh đến trường, duy trì sĩ số, xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trường học và giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; xây dựng nhà trường thật sự trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

10. Tranh thủ nguồn đầu tư của các cấp quản lý trong chương trình kiên cố hóa trường lớp, đầu tư trang thiết bị dạy học; vận động các nguồn lực khác để bổ

sung thêm các phòng chức năng; nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất để đạt chuẩn quy định.

V. Kinh phí thực hiện

Kinh phí từ nguồn ngân sách theo phân cấp và kinh phí từ nguồn xã hội hóa và các nguồn tài trợ hợp pháp khác

VI. Phân công nhiệm vụ

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, bảo đảm đúng tiến độ của các kế hoạch về phát triển mạng lưới trường lớp; đầu tư cơ sở vật chất; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên; phổ cập giáo dục; chỉ đạo các hoạt động chuyên môn;... làm cơ sở hoàn thành chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các xã, phường giải quyết những vướng mắc và đầu tư có trọng điểm cho các trường học phấn đấu đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề ra.

- Tổ chức triển khai kế hoạch xây dựng trường học đạt Kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia, hướng tới xây dựng trường học thông minh trong toàn ngành. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các trường xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia ở đơn vị.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra; sơ kết, tổng kết theo định kỳ (hàng năm và 5 năm) để đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch đánh giá ngoài và đạt chuẩn quốc gia, trên cơ sở đó tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã tiếp tục chỉ đạo thực hiện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28/7/2020 của HĐND thị xã thông qua danh mục đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025 tham mưu cân đối nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện. Tham mưu UBND thị xã phân bổ kịp thời nguồn vốn đầu tư ngân sách để quá trình xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt được kế hoạch đã đề ra

- Hàng năm, phối hợp với phòng GD&ĐT rà soát ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư đối với các trường trong lộ trình thực hiện chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục cũng như chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

3. Phòng Nội vụ - Lao động TB&XH

Phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND thị xã trong việc điều động, bổ nhiệm và tuyển mới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ tối thiểu Chuẩn quốc gia về đội ngũ theo tiêu chí quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Phòng Quản lý Đô thị

- Thẩm định các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đảm bảo tối thiểu các quy định về xây dựng Chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng về cơ sở vật chất và diện tích đất.

- Tập trung ưu tiên cho các trường nằm trong lộ trình xây dựng kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia.

5. Phòng Tài nguyên-Môi trường

Phối hợp với phòng GD&ĐT, UBND các xã, phường tham mưu UBND thị xã có kế hoạch cho các trường chưa đủ diện tích xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền và xây dựng các chuyên mục tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về mục đích, ý nghĩa, kết quả công tác xây dựng trường học đạt KĐCLGD và chuẩn quốc gia, tạo sự quan tâm, đồng thuận ủng hộ rộng rãi của xã hội đối với phát triển giáo dục và đào tạo.

7. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng

Quá trình triển khai, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật các trường học phải đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam, nhất là thiết kế các phòng chức năng, phòng bộ môn, diện tích các phòng học.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các hội đoàn thể

Phối hợp với ngành giáo dục trong việc huy động học sinh ra lớp, chống bỏ học, lưu ban và đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục trong công tác xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tham mưu với Đảng ủy chỉ đạo các hội đoàn thể hỗ trợ các trường học trong việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục về việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm về phát triển mạng lưới trường, lớp, đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả mục tiêu xây dựng trường học đạt KĐCLGD và chuẩn quốc gia phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương. Đối với 2 xã gắn với chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Báo cáo Đảng ủy và trình HĐND cùng cấp có chủ trương, nghị quyết về các nguồn thu, xã hội hóa của các trường học trên địa bàn đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp phòng GD&ĐT, Ban giám hiệu các trường học vận động kinh phí mua thẻ BHYT cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn đơn vị quản lý.

10. Các trường học

- Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch trung hạn và chi tiết từng năm của nhà trường về xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia.

- Căn cứ vào kế hoạch của UBND thị xã xây dựng kế hoạch chi tiết và tiến độ thực hiện. Chú ý các giải pháp để thực hiện hiệu quả các tiêu chuẩn thuộc trách nhiệm quản lý của nhà trường.

- Thường xuyên cập nhật và lưu trữ hồ sơ minh chứng và tất cả các điều kiện

khác liên quan đến công tác kiểm định chất lượng trường học. Hằng năm tổ chức tự đánh giá và đề nghị đánh giá ngoài theo lộ trình của kế hoạch đề ra.

VII. Chế độ thông tin, báo cáo

- Báo cáo quý trước ngày 20 của tháng cuối quý.
- Báo cáo 6 tháng trước ngày 25/6.
- Báo cáo năm trước ngày 25/12.

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, các trường học căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao định kỳ quý, 6 tháng, năm và khi có yêu cầu, báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện về UBND thị xã (thông qua phòng GD&ĐT).

2. Giao phòng GD&ĐT kiểm tra, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; thành lập tổ kiểm tra, tư vấn về Kiểm định chất lượng và Chuẩn quốc gia để hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong lộ trình. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả về UBND thị xã.

Trên đây là Kế hoạch xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia, hướng tới xây dựng trường học thông minh giai đoạn 2020-2025. Yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND thị xã (thông qua phòng GD&ĐT) để tổng hợp báo cáo UBND thị xã chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- TT Thị ủy, HĐND thị xã;
- CT, PCT. UBND thị xã;
- Ban Tuyên giáo Thị ủy;
- UBMTTQ VN thị xã;
- Các CQ, BN, ĐT;
- UBND các phường, xã;
- Các trường học trên địa bàn tx;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT

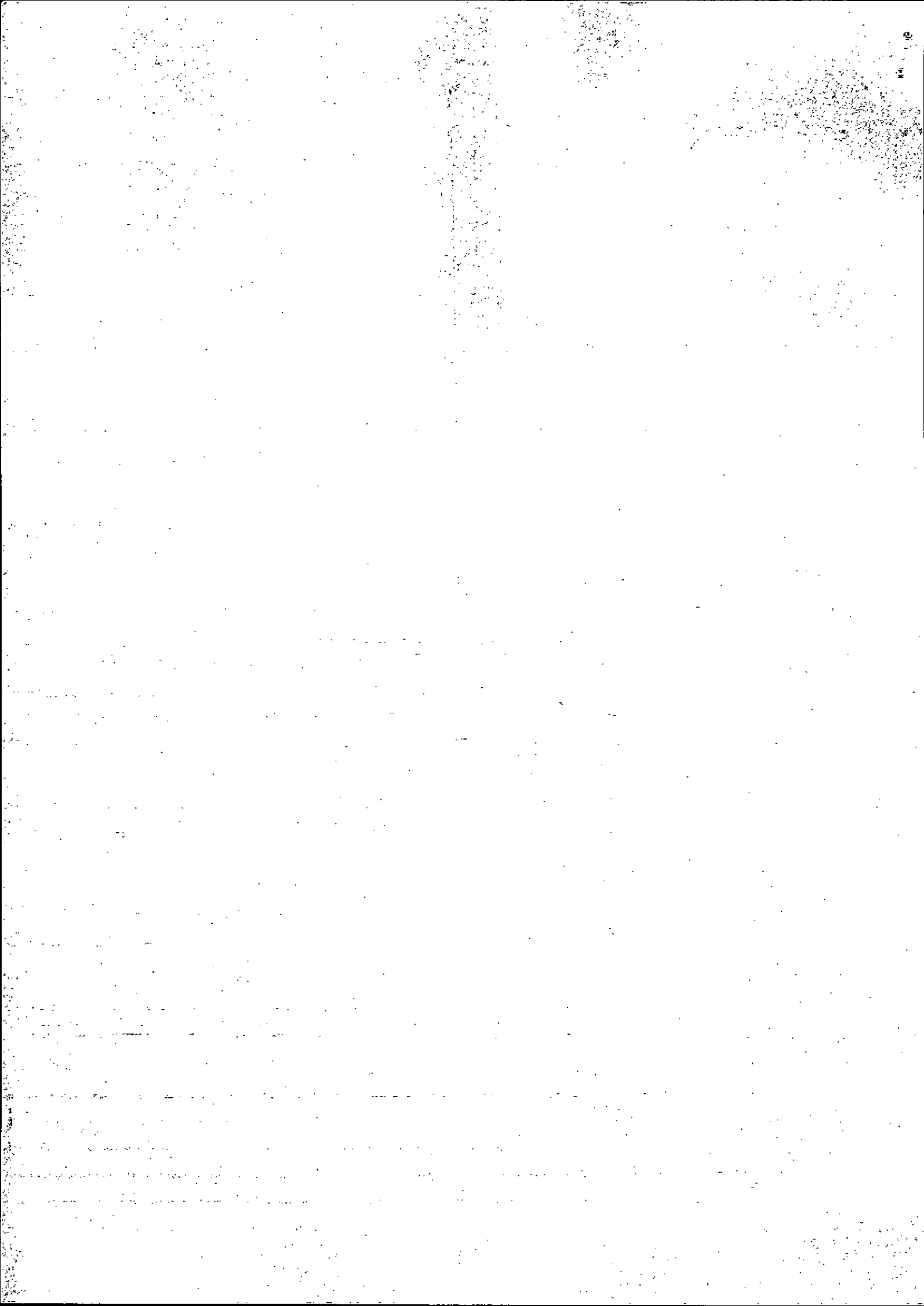
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng



DỰ TOÁN KINH PHÍ XÂY DỰNG TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2020-2025

Kèm theo Kế hoạch số 262 KH-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của UBND thị xã

DVT: Triệu đồng

Năm công nhận	TÊN TRƯỜNG	NHU CẦU BỔ SUNG										Đã được duyệt lĩnh phí đầu tư công theo Nghị quyết 17/NQ-HĐND	Kinh phí đề nghị bổ sung	Tổng kinh phí đề nghị đầu tư	Ghi chú
		Khối phòng học tập			Khối phòng hỗ trợ học tập	Nhà đa năng	Khối phòng phụ trợ	Khối phòng Hành chính quản trị	TRANG THIẾT BỊ						
		Phòng học	Phòng bộ môn/ Phòng chức năng	Phòng đa chức năng					Phòng Vi tính	Phòng Tiếng Anh					
2020	TH Chu Văn An	5					3 (2+1 BS)					5,500	200	5,700	-Đã duyệt đầu tư 05 phòng Chức năng, 02 phòng Hiệu bộ. -Đề nghị duyệt bổ sung 01 phòng Bảo vệ.
2020	TH Thác Mơ	7					3				1	6,600		6,600	-Đã duyệt đầu tư 7 phòng Chức năng, 03 phòng Hành chính, 01 phòng Thiết bị Tiếng Anh
2020	MG Sơn Giang														
2020	MG Phước Tín														
2021	TH Lê Hồng Phong	13	7		3 BS		1 (Khu hiệu bộ)				1	17,100	1,800	18,900	-Đã duyệt đầu tư công 13 phòng học, 07 phòng chức năng, 01 phòng vi tính, 01 phòng tiếng Anh, 1 khu hiệu bộ. -Đề nghị bổ sung 01 phòng thư viện, 01 phòng đoàn đội, 01 phòng truyền thông.
2021	MN Sơn Ca														
2021	THCS Thác Mơ	4 BS				1					1	4,100	2,400	6,500	-Đã đầu tư 01 nhà đa năng, 01 phòng Anh văn. -Đề nghị bổ sung 04 phòng học.
2021	THCS Nguyễn Văn Trỗi	8	4			1					1	12,100		12,100	-Đã được duyệt: 08 phòng học, 01 Nhà đa năng, 04 phòng chức năng, 01 phòng Tiếng Anh.
2021	TH Phước Tín A	3	2 (1+1 BS)	1 BS			2 BS				1	3,600	2,400	6,000	-Đã duyệt đầu tư 03 phòng học 01 phòng chức năng, 01 phòng ngoại ngữ. -Đề nghị bổ sung 01 phòng chức năng, 01 phòng đa chức năng, 02 phòng Hiệu bộ.
2021	THCS Phước Tín					1					1	4,700		4,700	-Đã duyệt đầu tư 01 nhà đa năng, 01 phòng thiết bị vi tính, 01 phòng thiết bị ngoại ngữ.



STT	Năm công nhận	TÊN TRƯỞNG	NHU CẦU BỔ SUNG										Đã được duyệt kinh phí đầu tư công theo Nghị quyết 17/NQ-HĐND	Kinh phí đề nghị bổ sung	Tổng kinh phí đề nghị đầu tư	Ghi chú
			Khối phòng học tập			Nhà đa năng	Khối phòng phụ trợ	Khối phòng Hành chính quản trị	TRANG THIẾT BỊ							
			Phòng học	Phòng bộ môn/ Phòng chức năng	Phòng đa chức năng				Phòng Vi tính	Phòng Tiếng Anh						
11	2022	TH Trần Hưng Đạo	1	5				1	1	4,600		4,600	4,600		-Đã đầu tư: 01 phòng học, 05 phòng chức năng, 01 phòng hội đồng trường, 01 phòng anh văn.	
12	2022	MG Sao Mai													-Đã được đầu tư 01 phòng vi tính, 01 phòng Anh văn.	
13	2022	THCS Long Phước	8 BS				1	1	1,200	4,800		6,000	6,000		-Đề nghị bổ sung 08 phòng học.	
14	2023	MN Thác Mơ	8						5,500			5,500	5,500		-Đã được đầu tư 08 phòng học lâu. -Đề nghị bổ sung đồ dùng, đồ chơi	
15	2023	MG TT Hoa Hồng													Trường tư thực Không có trong đầu tư công	
16	2023	TH Long Giang	6	5					3 (Phòng Hiệu bộ)	8,600		8,600	8,600		-Đã duyệt: 04 phòng học điểm An Lương, 02 phòng học Thôn 7; 5 phòng chức năng và 3 phòng hiệu bộ ở điểm chính và 1 phòng Anh văn	
17	2023	TH Trương Vĩnh K	15	8				1	1	16,500		16,500	16,500		-Đã được phê duyệt đầu tư công 15 phòng học, 08 phòng chức năng, 01 phòng vi tính, 01 phòng anh văn.	
18	2024	MG Phước Bình														
19	2024	THCS Phước Bình	5 BS	6				1 (Khu hiệu bộ)	1	7,700	3,000	10,700	10,700		-Đã được đầu tư 06 phòng chức năng và 01 khu Hiệu bộ, Thiết bị: 01 phòng học máy Vi tính và 01 phòng ngoại ngữ. -Đề nghị bổ sung 05 phòng học.	
		Tổng cộng	83	50	9	7	3	5	11	97,800	14,600	112,400	112,400			

CÁC TRƯỞNG KHÔNG NẴM TRONG LỘ TRÌNH TRƯỞNG CHUẨN 2020-2025

NHU CẦU BỔ SUNG

TT	Năm công nhận	TÊN TRƯỜNG	Khối phòng học tập				Khối phòng hỗ trợ học tập	Nhà đa năng	Khối phòng phụ trợ	Khối phòng Hành chính quản trị	TRANG THIẾT BỊ		Đã được duyệt kinh phí đầu tư công theo Nghị quyết 17/NQ-HĐND	Kinh phí đề nghị bổ sung	Tổng kinh phí đề nghị đầu tư	Ghi chú
			Phòng học	Phòng bộ môn/ Phòng chức năng	Phòng đa chức năng	Phòng học tập					Phòng Vi tính	Phòng Tiếng Anh				

NHU CẦU BỔ SUNG

STT	TÊN TRƯỜNG	Khối phòng học tập			Khối phòng hỗ trợ học tập	Nhà đa năng	Khối phòng phụ trợ	Khối phòng Hành chính quản trị	TRANG THIẾT BỊ		Đã được duyệt kinh phí đầu tư công theo Nghị quyết 17/NQ-HĐND	Kinh phí đề nghị bổ sung	Tổng kinh phí đề nghị đầu tư	Ghi chú
		Phòng học	Phòng bộ môn/ Phòng chức năng	Phòng đa chức năng					Phòng Vi tính	Phòng Tiếng Anh				
1	TH Sơn Giang	2	6					1	1	6,100		6,100	-Đã duyệt đầu tư 02 phòng học, 06 phòng chức năng, 01 phòng thiết bị vi tính, 01 phòng thiết bị Anh văn.	
2	TH Phan Bội Châu	9	7				1	1		12,600		12,600	-Đã đầu tư 09 phòng học, 07 phòng chức năng, 01 phòng Hiệu bộ, 01 phòng thiết bị Vi tính.	
3	TH Phước Tín B	3	7				1	1		9,200		9,200	-Đã đầu tư 03 phòng học, 07 phòng chức năng, 01 khu hiệu bộ, 01 phòng thiết bị Vi tính, 01 phòng thiết bị Anh văn.	
4	MG Hương Sen													
5	MG Sao Sáng													
Tổng cộng		14	23				2	3	2	27,900		27,900		
ung cấp trang thiết bị cho các phòng mầm non, mẫu giáo													2,500	MG Sơn Giang, MG Phước Tín, MN Sơn Ca, MG Sao Mai, MN Thác Mơ, MG Phước Bình, MG Hương Sen, MG Sao Sáng.
ây dựng nhà vệ sinh các trường trên địa bàn													5,000	
tiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 2,													4,500	



NHU CẦU BỔ SUNG

STT	Năm công nhận	TÊN TRƯỜNG	Khối phòng học tập							Khối phòng Hành chính quản trị	TRANG THIẾT BỊ	Đã được duyệt kinh phí đầu tư công theo Nghị quyết 17/NQ-HBND	Kinh phí đề nghị bổ sung	Tổng kinh phí đề nghị đầu tư	Ghi chú
			Phòng học	Phòng môn/ Phòng chức năng	Phòng đa chức năng	Khối phòng trợ học tập	Nhà đa năng	Khối phòng phụ trợ	Phòng Vi tính						
		Thiết bị dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới lớp 3-5, lớp 7-9.	97	73	9	7	3		8	13	10,000	14,600	10,000	162,300	
TỔNG TOÀN GIAI ĐOẠN			97	73	9	7	3		8	13	10,000	14,600	10,000	162,300	